

Số: 535/2024/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ,
chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 1001/BC-VHXX ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng A

- a) Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý.
- b) Cán bộ giữ các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- c) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

2. Đối tượng B

- a) Cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành (trừ các chức danh nêu tại Điểm b, Khoản 1 Điều này).
- b) Đại biểu Quốc hội đương nhiệm công tác tại tỉnh.
- c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố (đang công tác hoặc nghỉ hưu).
- d) Cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945.
- đ) Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú.
- e) Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.
- g) Cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữ chức vụ tương đương Phó Vụ trưởng trở lên đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương mà ngành dọc không có chế độ bảo vệ chăm sóc sức khỏe và cán bộ trước khi nghỉ hưu giữ các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả cán bộ đã công tác ở Trung ương, ở tỉnh hoặc nơi khác về nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh).
- h) Đại tá, thượng tá Quân đội, Công an đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
- i) Cán bộ đã được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe từ tỉnh Hải Hưng chuyển về.

3. Đối tượng C

- a) Cán bộ, công chức, viên chức (xác định theo Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, không bao gồm lực lượng vũ trang) đang làm việc hoặc trước khi nghỉ hưu đã được hưởng mức lương từ 5,76 trở lên đối với nam, 5,42 trở lên đối với nữ (không tính phụ cấp chức vụ lãnh đạo).
- b) Đại tá Quân đội, Công an nghỉ hưu.
- c) Thượng tá Quân đội, Công an nghỉ hưu tham gia công tác trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.
- d) Cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,7 hoặc trước khi nghỉ hưu hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,7 (không bao gồm lực lượng vũ trang).

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chế độ khám sức khỏe định kỳ

a) Cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Danh mục chi phí khám thực hiện theo quy định của tỉnh Hưng Yên.

b) Mức chi tối đa 2.600.000đ/người/lần khám.

2. Chế độ thăm hỏi và tổ chức thăm hỏi cán bộ khi ốm đau: tối đa 2 lần/người/năm.

a) Đối với cán bộ thuộc đối tượng A diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà: mức chi tối đa 7.020.000đ/người/lần.

b) Đối với cán bộ thuộc đối tượng A còn lại khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà: mức chi tối đa 4.680.000đ/người/lần.

c) Đối với cán bộ thuộc đối tượng B khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà: mức chi tối đa 3.510.000đ/người/lần.

d) Đối với cán bộ thuộc đối tượng C khi ốm đau nằm viện hoặc điều trị tại nhà: mức chi tối đa 2.340.000đ/người/lần.

3. Chế độ điều dưỡng định kỳ

Cán bộ thuộc đối tượng A và cán bộ nghỉ hưu thuộc đối tượng B, định kỳ điều dưỡng một năm một lần; Cán bộ nghỉ hưu thuộc đối tượng C, định kỳ điều dưỡng hai năm một lần.

a) Chế độ điều dưỡng tập trung tại tỉnh ngoài

Thời gian điều dưỡng tập trung ở tỉnh ngoài không quá 05 ngày/người/đợt.

Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng, mức chi tối đa 4.000.000đ/người/đợt bao gồm các khoản chi như sau: Chi phí phương tiện đi lại từ thành phố Hưng Yên đến địa điểm nghỉ dưỡng và chiều ngược lại; chi phí phòng nghỉ cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng; chi phí tiền ăn cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng; các chi phí khác trong quá trình điều dưỡng.

b) Chế độ điều dưỡng tập trung tại tỉnh

Cán bộ không đi điều dưỡng tập trung tại tỉnh ngoài thì được điều dưỡng tập trung tại tỉnh. Thời gian điều dưỡng tập trung tại tỉnh không quá 10 ngày/người/đợt.

Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng tập trung tại tỉnh, mức chi tối đa 4.000.000đ/người/đợt bao gồm các khoản chi như sau: Chi phí tiền ăn cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng; chi phí khác phục vụ cho đợt điều dưỡng tập trung.

4. Chế độ khám và điều trị bệnh

a) Hỗ trợ chi phí khám và điều trị bệnh nội trú tại bệnh viện tỉnh và các bệnh viện Trung ương.

Đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đương chức và hưu trí): được hỗ trợ toàn bộ chi phí theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (20% đối với cán bộ đương chức; 5% đối với cán bộ hưu trí) và chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả.

b) Hỗ trợ cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi được chuyển tuyến điều trị khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Trung ương hoặc các cơ sở y tế khác (gọi chung là bệnh viện) ngoài hệ thống bảo vệ sức khỏe cán bộ. Định mức chi tính theo thực tế hàng năm theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được thanh toán các chế độ theo quy định về bảo hiểm y tế, sẽ được hưởng thêm các chế độ bảo hiểm y tế không chi trả: mức chi tối đa 20.000.000đ/người/năm.

5. Chế độ chi hỗ trợ mua thuốc ngoài thanh toán của bảo hiểm y tế

Hỗ trợ mua thuốc ngoài thanh toán của bảo hiểm y tế khi đi khám và điều trị tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo quy định của tỉnh

a) Đối với bệnh mạn tính: mức chi tối đa 1.500.000đ/người/lần (tối đa 12 lần/năm).

b) Đối với bệnh cấp tính: mức chi tối đa 1.000.000đ/người/lần (tối đa 6 lần/năm).

6. Chế độ chi đưa đón cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi nghỉ dưỡng tại nhà nghỉ Trung ương, đi khám, điều trị bệnh, khám sức khỏe định kỳ

a) Chế độ đưa đón cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi nghỉ dưỡng:

Hỗ trợ tiền ăn đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, các cán bộ y tế và các cán bộ khác đi phục vụ: mức chi tối đa 300.000đ/người/bữa.

Tiền thuê phòng nghỉ và chi phí đi lại bằng các phương tiện máy bay, ô tô đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cán bộ y tế và các cán bộ khác đi phục vụ được thanh toán chi phí đi từ thành phố Hưng Yên đến địa điểm nghỉ dưỡng và ngược lại; chi phí thuê phương tiện ô tô từ sân bay về chỗ nghỉ và ngược lại: thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chế độ đưa đón cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi khám, điều trị bệnh, khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện tuyến Trung ương bao gồm tiền thuê xe, tiền xăng xe chuyển tuyến lên tuyến trên: thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Các nội dung không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp cán bộ đảm nhiệm nhiều chức vụ hoặc thuộc nhiều đối tượng thì hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ở mức cao nhất mà cán bộ đó được hưởng.

Các trường hợp đang hưởng chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe mà bị khai trừ đảng, buộc thôi việc hoặc bị tòa án kết án phạt tù thì thôi hưởng chế độ kể từ ngày quyết định thi hành kỷ luật hoặc bản án có hiệu lực.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này được ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./. *Dg*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ TW;
- Các Bộ: Y tế (Vụ Pháp chế), Tài chính (Vụ Pháp chế), Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL), LĐT BXH (Vụ Pháp chế);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công Thông tin điện tử ĐBND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT^{Tú}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn